

**ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ**

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: https://kttvnb.vn

**BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY**

Bản tin số : 018/2026

Thứ Chủ Nhật ngày 18 tháng 01 năm 2026

Ngày 30 tháng 11 năm Ất Tỵ

| SỐ LIỆU THỰC ĐO |                             |                                                   |          |          |                    |                                        |                                              |                                        |         |
|-----------------|-----------------------------|---------------------------------------------------|----------|----------|--------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| Lượng mưa (mm)  |                             | Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 17/01/2026 |          |          |                    |                                        |                                              |                                        |         |
| Trạm            | từ 7h 17/01<br>đến 7h 18/01 | Hồ chứa                                           | Sông     | Tỉnh     | Mức<br>nước<br>(m) | Lưu lượng<br>về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng<br>chạy máy<br>(m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng<br>xả<br>(m <sup>3</sup> /s) | Ghi chú |
| Mạc Đĩnh Chi    | -                           | Trị An                                            | Đồng Nai | Đồng Nai | 61.87              | 166                                    | 241                                          | 0                                      |         |
| Tân Sơn Hòa     | -                           | Thác Mơ                                           | Bé       | Đồng Nai | 216.13             | 20                                     | 84                                           | 0                                      |         |
| Nhà Bè          | -                           | Sr.P.Miêng                                        | Bé       | Đồng Nai | 71.63              | 78                                     | 83                                           | 0                                      |         |
| Vũng Tàu        | -                           | Dầu Tiếng                                         | Sài Gòn  | TPHCM    | 23.12              | 89                                     | -                                            | 0                                      |         |
| Thủ Dầu I       | -                           | Sông Ray                                          | Ray      | TPHCM    | 69.28              | 0.0                                    | 9.0                                          | 0.0                                    |         |
|                 |                             | Đá Đen                                            | Xoài     | TPHCM    | 44.09              | 4.0                                    | 3.2                                          | 0.8                                    |         |
|                 |                             | Sông Hoà                                          | Hòa      | TPHCM    | 25.00              | 0.0                                    | 0.1                                          | 0.0                                    |         |

| MỨC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 17/01/2026 (m) |             |            |            |          |            |            |            |          |            |
|--------------------------------------|-------------|------------|------------|----------|------------|------------|------------|----------|------------|
| Trạm                                 | Sông/Kênh   | Đỉnh triều |            |          |            | Chân triều |            |          |            |
|                                      |             | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu                             | Biển Đông   | 3.70       | 15.00      | 3.69     | 23.45      | 3.20       | 19.15      | 1.00     | 07.30      |
| Tân An                               | Vàm Cỏ Tây  | 1.22       | 17.00      | 1.19     | 2.00       | 0.71       | 21.30      | -0.40    | 11.00      |
| Bến Lức                              | Vàm Cỏ Đông | 1.05       | 17.00      | 1.03     | 1.30       | 0.48       | 21.30      | -0.95    | 10.30      |
| Gò Dầu Hạ                            | Vàm Cỏ Đông | 0.63       | 21.30      | 0.84     | 5.20       | ct         | ct         | 0.02     | 14.30      |
| Biên Hòa                             | Đồng Nai    | 1.48       | 18.00      | 1.26     | 3.00       | 0.43       | 23.00      | -1.57    | 11.30      |
| Thủ Dầu Một                          | Sài Gòn     | 1.33       | 19.00      | 1.31     | 2.50       | 0.81       | 23.00      | -1.00    | 11.35      |
| Dầu Tiếng                            | Sài Gòn     | 1.18       | 23.00      | 1.20     | 6.30       | 0.77       | 3.00       | -0.39    | 16.00      |
| Phú An                               | Sài Gòn     | 1.22       | 17.00      | 1.14     | 1.00       | 0.53       | 22.00      | -1.68    | 10.00      |
| Nhà Bè                               | Đồng Điền   | 1.23       | 16.00      | 1.12     | 1.00       | 0.50       | 21.00      | -1.80    | 09.00      |

| MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m) |       |            |            |      |            |            |            |       |            |
|---------------------|-------|------------|------------|------|------------|------------|------------|-------|------------|
| Trạm                | Ngày  | Đỉnh triều |            |      |            | Chân triều |            |       |            |
|                     |       | H          | giờ x.hiện | H    | giờ x.hiện | H          | giờ x.hiện | H     | giờ x.hiện |
| Phú An              | 18/01 | 1.33       | 18.00      | 1.18 | 2.00       | 0.45       | 22.00      | -1.79 | 11.00      |
|                     | 19/01 | 1.41       | 19.00      | 1.27 | 3.00       | 0.35       | 22.30      | -1.84 | 12.00      |
|                     | 20/01 | 1.46       | 20.00      | 1.36 | 4.00       | 0.24       | 23.00      | -1.86 | 13.00      |
|                     | 21/01 | 1.46       | 21.00      | 1.42 | 5.00       | ct         | ct         | -1.83 | 14.00      |
|                     | 22/01 | 1.42       | 22.00      | 1.43 | 6.00       | 0.10       | 0.30       | -1.74 | 15.00      |
| Nhà Bè              | 18/01 | 1.34       | 17.00      | 1.17 | 1.30       | 0.38       | 21.30      | -1.92 | 10.00      |
|                     | 19/01 | 1.42       | 18.00      | 1.26 | 2.30       | 0.27       | 22.00      | -1.99 | 11.00      |
|                     | 20/01 | 1.48       | 19.00      | 1.35 | 3.30       | 0.14       | 22.30      | -2.03 | 12.00      |
|                     | 21/01 | 1.47       | 20.00      | 1.41 | 4.00       | 0.02       | 23.00      | -2.00 | 13.00      |
|                     | 22/01 | 1.43       | 21.00      | 1.42 | 5.30       | ct         | ct         | -1.94 | 14.00      |
| Thủ Dầu Một         | 18/01 | 1.41       | 19.30      | 1.36 | 3.30       | 0.79       | 23.30      | -1.05 | 12.00      |
|                     | 19/01 | 1.50       | 20.30      | 1.44 | 4.00       | ct         | ct         | -1.08 | 13.00      |
|                     | 20/01 | 1.56       | 21.30      | 1.53 | 5.00       | 0.64       | 0.30       | -1.06 | 14.00      |
|                     | 21/01 | 1.56       | 22.30      | 1.59 | 6.00       | 0.56       | 1.00       | -1.02 | 15.00      |
|                     | 22/01 | 1.52       | 23.00      | 1.60 | 7.00       | 0.45       | 1.30       | -0.96 | 16.00      |

|            |                                                                                                                                                                                                                     |  |  |  |  |                                                         |  |                 |  |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---------------------------------------------------------|--|-----------------|--|
| Cảnh báo : | Trong 5 ngày tới, mức nước tại hầu hết các trạm vùng hạ lưu sông Sài Gòn lên nhanh theo kỳ triều cường đầu tháng Chạp Âm lịch. Đỉnh triều cao nhất trong đợt này có tại Phú An, Nhà Bè ở mức xấp xỉ hoặc dưới BĐII. |  |  |  |  |                                                         |  |                 |  |
| Ghi chú :  | - Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ<br>(*) : không có số liệu<br>(-) : không mưa                                                                                                                      |  |  |  |  | - Cấp báo động tại:<br>Phú An, Nhà Bè & Thủ<br>Dầu Một: |  |                 |  |
|            |                                                                                                                                                                                                                     |  |  |  |  |                                                         |  | BĐ I : 1.40 m   |  |
|            |                                                                                                                                                                                                                     |  |  |  |  |                                                         |  | BĐ II : 1.50 m  |  |
|            |                                                                                                                                                                                                                     |  |  |  |  |                                                         |  | BĐ III : 1.60 m |  |

Tin phát lúc: 08:54 giờ ngày 18 tháng 1 năm 2026

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin: Trần Huỳnh Thảo